

Số: **13** /2020/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **12** tháng **6** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 59/TTr-SLĐTBXH ngày 28 tháng 5 năm 2020; ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1148/SNV-TCBC&TCPCP ngày 08 tháng 5 năm 2020; Báo cáo thẩm định số 21/BCTĐ-STP ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2020 và thay thế Quyết định số 2851/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với lãnh đạo, quản lý các phòng, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện; Quyết định số 275/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với lãnh đạo, quản

lý các phòng, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2851/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Báo HP, Đài PT & TH HP, Công TTĐT TP, Công báo TP;
- CPVP UBND TP;
- Các Phòng: VX, KSTTHC;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số **13** /2020/QĐ-UBND ngày **12** tháng **6** năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại thành phố Hải Phòng, gồm:

a) Trưởng phòng thuộc Sở, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Chi cục trưởng Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở).

b) Phó Trưởng phòng thuộc Sở, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Chi cục trưởng Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở).

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Đối với công chức được bổ nhiệm thông qua thi tuyển, thực hiện theo các quy chế, quy định về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo các quy định của Trung ương, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cán bộ; đồng thời xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

2. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ; nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

3. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý được quy định tại Quy định này là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tiếp nhận, điều động, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định.

4. Mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 3. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của Quốc gia, Dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

3. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, Quốc gia, Dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

4. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của cơ quan, tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không tham vọng quyền lực, không háo danh; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

2. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; gương mẫu, cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Có tinh thần đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; hợp tác, trọng dụng người tài, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị và địa phương.

Điều 5. Về năng lực công tác

1. Nắm vững chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được giao.

2. Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành hoặc nhiệm vụ được giao; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, viên chức, người lao động; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

3. Có năng lực điều hành, đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Về trình độ đào tạo chuyên môn, sức khỏe, độ tuổi

1. Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp các chức danh có yêu cầu tiêu chuẩn của luật chuyên ngành thì ngoài đáp ứng theo tiêu chuẩn tại Quy định này phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

3. Về tuổi bổ nhiệm:

Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ. Trường hợp các văn bản của Trung ương có quy định nội dung này thì thực hiện theo quy định của Trung ương.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 7. Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

1. Vị trí và chức trách:

Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở là người đứng đầu một phòng, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của phòng, đơn vị; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng, đơn vị và các quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Trình độ:

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, hoặc có trình độ được xác định tương đương quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 trở lên của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương theo quy định.

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên.

3. Kinh nghiệm công tác:

Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc) trong ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn liên quan đến chức danh bổ nhiệm; đã đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương; có ít nhất 03 năm liên tục, liền kề trước thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, phân loại công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và 05 năm liền kề trước thời điểm bổ nhiệm không có năm nào được phân loại là không hoàn thành nhiệm vụ; phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Được quy hoạch chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở hoặc quy hoạch chức danh tương đương trở lên.

Điều 8. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

1. Vị trí và chức trách:

Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở là cấp phó của Trưởng phòng và tương đương, giúp Trưởng phòng và tương đương phụ trách một hoặc nhiều lĩnh vực chuyên môn do Trưởng phòng và tương đương giao. Phó Trưởng phòng và tương đương chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và tương đương và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về một số nhiệm vụ cụ thể khi Giám đốc Sở giao trực tiếp.

2. Trình độ:

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, hoặc có trình độ được xác định tương đương quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương theo quy định.

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên.

3. Kinh nghiệm công tác:

Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc) trong ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn liên quan đến chức danh bổ nhiệm; có ít nhất 03 năm liên tục, liền kề trước thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, phân loại công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Được quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở hoặc quy hoạch chức danh tương đương trở lên.

Điều 9. Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Vị trí và chức trách:

Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là người đứng đầu Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trình độ:

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, hoặc có trình độ được xác định tương đương quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương theo quy định;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên.

3. Kinh nghiệm công tác:

Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc) trong ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn liên quan đến chức danh bổ nhiệm; đã đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương; có ít nhất 03 năm liên tục, liền kề trước thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, phân loại công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và 05 năm liền kề trước thời điểm bổ nhiệm không có năm nào được phân loại là không hoàn thành nhiệm vụ; phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Được quy hoạch chức danh Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc cấp huyện trở lên.

Điều 10. Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Vị trí và chức trách:

Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về một số nhiệm vụ cụ thể khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao trực tiếp.

2. Trình độ:

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, hoặc có trình độ được xác định tương đương quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương theo quy định.

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên.

3. Kinh nghiệm công tác:

Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc) trong ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn liên quan đến chức danh bổ nhiệm; có ít nhất 03 năm liên tục, liền kề trước thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, phân loại công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Được quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc cấp huyện trở lên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

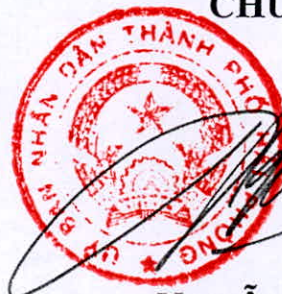
Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Đến hết năm 2020, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên. Đến hết năm 2021, công chức, viên chức phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Căn cứ Quy định này, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ các chức danh lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định và theo phân cấp quản lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng